

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST
Ngày: 30-7-2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-DS ngày 19/4/2018 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/QĐXX-ST ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1977 và bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: 156 N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lương Văn C, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 104 N, khu phố N, phường P, T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Vợ chồng ông Lương Văn C, bà Nguyễn Thị Thu S có mượn của ông bà số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 09/11/2013 mượn 100.000.000 đồng, hẹn ngày 09/3/2014 trả; Ngày 02/02/2013 mượn 100.000.000 đồng; nhưng đến nay ông C, bà S chưa trả cho ông bà, nên ông bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà S phải trả cho ông bà số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 17/5/2018 thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn không có mặt tại nơi cư trú. Việc bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc bị đơn không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn

cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo các Giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp thì: Ngày 09/11/2013, bị đơn viết giấy mượn nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 09/3/2014 trả; và ngày 02/02/2013 bị đơn viết giấy mượn nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng; nhưng đến nay bị đơn ông C, bà S chưa trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn theo 02 giấy mượn tiền trên là vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn tổng cộng là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng theo 02 Giấy mượn tiền ngày 09/11/2013 và ngày 02/02/2013.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu 3.584.000 đồng (*Ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*), đã nộp đủ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Huỳnh Thị Thanh T.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Lương Văn C, bà Nguyễn Thị Thu S phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo 02 Giấy mượn tiền ngày 09/11/2013 và ngày 02/02/2013, tổng cộng là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu 3.584.000 đồng (*Ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*), đã nộp đủ.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn vợ chồng ông Lương Văn C, bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010004 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai